

Xây dựng mô hình trường trung cấp nghề - Giải pháp chiến lược phân luồng học sinh sau trung học cơ sở

Phan Văn Kha

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam
Email: pvkha@moet.edu.vn

TÓM TẮT: Mô hình trường trung cấp nghề nghiệp là giải pháp chiến lược, được coi là “công cụ” chủ đạo để phân luồng, thu hút học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học, đáp ứng nhu cầu, phù hợp với nguyện vọng của học sinh và phụ huynh học sinh trung học cơ sở. Người tốt nghiệp trung cấp nghề có thể tham gia thị trường lao động hoặc tiếp tục học lên cao đẳng, đại học theo chương trình đào tạo liên thông khi có nhu cầu và điều kiện. Tuy nhiên, thiết kế và đưa mô hình vào thực tiễn là vấn đề phức tạp cần có sự thống nhất và chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự đồng lòng và hợp tác chặt chẽ của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ/ngành có liên quan và các địa phương. Mô hình cần được nghiên cứu bài bản, tổ chức xây dựng đề án, chuẩn bị đủ điều kiện trước khi tiến hành thí điểm, đánh giá và mở rộng triển khai đại trà trong thời gian tới.

TỪ KHÓA: Phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; dạy nghề trung học; trung học nghề; trung học phổ thông kĩ thuật; giáo dục nghề nghiệp; mô hình; trường trung cấp nghề.

→ Nhận bài 24/8/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 19/9/2020 → Duyệt đăng 25/11/2020.

1. Đặt vấn đề

Phân luồng học sinh (HS) sau Trung học cơ sở (THCS) là định hướng phân bổ HS tốt nghiệp THCS đi vào các luồng để tiếp tục học tập theo các chương trình giáo dục (GD) khác nhau, tùy thuộc vào năng lực, sở trường, nguyện vọng của bản thân HS và nhu cầu nhân lực của xã hội, tạo cơ hội cho người học được chuyển đổi chương trình và trình độ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm mới, học tập suốt đời, hướng tới xây dựng xã hội học tập [1].

Để hiện thực hóa chủ trương phân luồng HS (PLHS) sau THCS, thực hiện mục tiêu đặt ra về phân luồng vào GD nghề nghiệp (GDNN) đạt mục tiêu đến năm 2020 có 30 - 40% trong tổng số trung bình 1,2 triệu HS tốt nghiệp THCS hàng năm tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, đòi hỏi triển khai nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn hệ thống đồng bộ các giải pháp PLHS sau THCS cho phù hợp với bối cảnh mới, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cơ sở GD, đào tạo và các doanh nghiệp, trong đó có giải pháp xây dựng và triển khai Mô hình trường trung cấp nghề (TCN) để thu hút HS tốt nghiệp THCS vào học, đáp ứng nhu cầu nhân lực xã hội và phù hợp với sở trường, nguyện vọng của HS [1]. Điểm cần lưu ý là, mô hình trường TCN mới có những khác biệt cơ bản với mô hình trường TCN những năm trước đây trực thuộc Tổng cục Dạy nghề. Người tốt nghiệp trường TCN có trình độ trung cấp bậc 4 trong khung trình độ quốc gia và có trình độ văn hóa tương đương trung học phổ thông (THPT), có thể tham gia thị trường lao động (LĐ), tự tạo việc làm hoặc học lên cao đẳng (CĐ), đại học (ĐH) theo chương

trình đào tạo liên thông khi có nhu cầu và điều kiện. Mô hình trường TCN được coi là “giải pháp chiến lược” để PLHS sau THCS trong bối cảnh hiện nay. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả giới thiệu khái quát cơ sở khoa học, thực tiễn và đề xuất mô hình trường TCN. **Đây là kết quả nghiên cứu của đề tài “Giải pháp PLHS sau THCS” (mã số: KHGD/16-20.ĐT.002) được tài trợ bởi Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 “Nghiên cứu phát triển khoa học GD đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền GD Việt Nam”.**

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kinh nghiệm quốc tế, thực tiễn ở Việt Nam về kết hợp giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông

2.1.1. Một số xu thế phát triển giáo dục của khu vực và thế giới

- Xu thế liên thông và phân luồng trong hệ thống GD nhằm tạo khả năng phát triển liên tục về học vấn và nghề nghiệp cho công dân, đồng thời, tạo nên khả năng điều chỉnh việc đào tạo nguồn nhân lực hợp lý về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ và cơ cấu vùng miền với những luồng GD tiếp nối, thông thoáng và linh hoạt.

- Xây dựng hệ thống GD mở thông qua đa dạng hoá mục tiêu GD và các loại hình cơ sở GD nhằm tạo nên những cơ hội để người học có nhiều phương án lựa chọn trong quá trình phát triển học vấn phổ thông và nghề nghiệp; đáp ứng nhu cầu học liên tục, chuyển đổi nghề nghiệp, phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển dịch cơ cấu LĐ, góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Những người tốt nghiệp THCS, vào học sơ cấp/hoặc

trung cấp GDNN hiện nay không có cơ hội học thăng lên CĐ, ĐH khi có nhu cầu, do không đảm bảo yêu cầu tối thiểu về kiến thức văn hóa THPT. Đây là rào cản, nguyên nhân chính để HS THCS và phụ huynh HS lựa chọn vào học GDNN sau khi tốt nghiệp THCS. Tâm lý khoa bảng đã ăn sâu vào tâm trí người Việt từ bao đời nay, không dễ thay đổi.

- Hội nhập quốc tế trong mọi lĩnh vực, kinh tế xã hội phát triển, khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão đòi hỏi người LĐ không chỉ có năng lực nghề nghiệp gắn với vị trí việc làm của người LĐ mà còn đòi hỏi nâng cao trình độ văn hóa đạt học vấn THPT - nền tảng để phát triển văn hóa và nghề nghiệp của người LĐ.

- GD là một trong những lĩnh vực dịch vụ công, vì sự phát triển của xã hội, cộng đồng. Xu thế tiếp cận của GD đào tạo với thị trường LĐ theo quy luật “cung - cầu” trong cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Quy luật “cung - cầu” thể hiện quan hệ giữa đào tạo với phát triển kinh tế, xã hội, đào tạo phải đáp ứng nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp, của các ngành kinh tế, xã hội theo các khía cạnh: Số lượng, chất lượng (phẩm chất và năng lực nghề nghiệp), cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo của đội ngũ nhân lực. Đồng thời, quan hệ cung - cầu còn được thể hiện ở sự thỏa mãn nhu cầu của người dân/khách hàng về cơ hội tiếp cận các loại hình, trình độ GD có chất lượng, trong đó có nhu cầu về đào tạo nghề nghiệp, về hoàn thành trình độ học vấn phổ thông để khi có điều kiện có thể tiếp tục học nâng cao trình độ của mình.

2.1.2. Kinh nghiệm gắn kết giáo dục phổ thông với giáo dục nghề nghiệp ở một số nước

Nghiên cứu sự phát triển GD của một số nước cho thấy, mô hình trường kết hợp GD văn hóa phổ thông và GDNN đã và đang tồn tại ở một số nước. Ở Liên Xô trước đây và Liên bang Nga ngày nay, có trường dạy nghề trung học (DNTH) thuộc hệ thống GD kĩ thuật nghề nghiệp với thời gian đào tạo 3 năm; Trung Quốc có loại hình trường Cao trung tổng hợp nằm trong bậc GD Trung học với thời gian đào tạo 3 năm. Một số nước như Thái Lan, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc ... phát triển loại hình trường Trung học nghề trong hệ thống GD quốc dân, tuyển HS tốt nghiệp THCS, thời gian đào tạo là 3,5 hoặc 4 năm. Sau khi tốt nghiệp trường trung học Nghề, HS có trình độ kĩ năng nghề nghiệp và học vấn THPT có thể tìm được việc làm hoặc có thể học tiếp lên CĐ, ĐH theo luồng công nghệ [2].

2.1.3. Thực tiễn ở Việt Nam

Mô hình gắn GDPT với GDNN cũng đã từng tồn tại trong hơn 70 năm của nền GD Việt Nam như các loại hình trường: Trường phổ thông Công nghiệp; Trường

phổ thông Nông nghiệp; Trường phổ thông vừa học vừa làm; Ban Khoa học Tự nhiên - Kỹ thuật (*Ban B*) trong trường trung học chuyên ban; Trường Dạy nghề trung học (DNTH) (*Sau này là trường trung học nghề thuộc hệ thống đào tạo nghề*) và loại hình trường THPT Kỹ thuật (THPTKT) (thuộc cấp học GD THPT).

a. Trường DNTH (Sau đổi tên thành trường trung học nghề)

Trường DNTH là mô hình trường dạy nghề do Viện Khoa học Dạy nghề nghiên cứu, thiết kế, được Tổng cục Dạy nghề (Trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng, nay là Chính phủ) phê duyệt cho phép triển khai thí điểm từ năm 1986 đến 1998.

Trường DNTH là loại hình trường mới (ở thời điểm đó) thuộc hệ thống dạy nghề, là mô hình trường kết hợp dạy nghề với GD THPT. Trường DNTH có sứ mệnh chuẩn bị cho người học có những năng lực nghề nghiệp theo một nghề cụ thể, GD cho HS kiến thức THPT cơ bản để sau khi tốt nghiệp họ có thể tham gia trực tiếp vào thị trường LĐ và khi có nhu cầu, điều kiện có thể học tiếp lên cao đẳng (CĐ), ĐH theo các chương trình đào tạo liên thông, tạo cơ hội cho người học học tập suốt đời trong một môi trường luôn biến đổi.

Năm 1987, sau khi sáp nhập và tổ chức lại Bộ ĐH và Trung học chuyên nghiệp và Tổng cục Dạy nghề thành Bộ ĐH, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề (Bộ ĐH-THCN-DN), Các trường DNTH thuộc quản lý nhà nước (QLNN) của Bộ ĐH-THCN-DN. Năm 1995, các trường DNTH đổi tên thành Trường THN, thuộc hệ thống dạy nghề, thuộc QLNN của Bộ GD&ĐT.

Năm 1998, dạy nghề được chuyển giao về Bộ LĐ, Thương binh và Xã hội (Bộ LĐ, TB&XH) quản lý. Mô hình trường trung học nghề chính thức không còn tồn tại từ thời điểm này.

b. Trường THPTKT

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 40/2000/QH ngày 09 tháng 12 năm 2000 của Quốc hội về Đổi mới Chương trình GDPT, Chỉ thị số 14/2001/CT-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đổi mới Chương trình GDPT và Chiến lược Phát triển GD 2001 - 2010, mô hình trường THPTKT được xây dựng và đưa vào thí điểm ở nước ta vào thập niên đầu của thế kỉ XXI, nằm trong khuôn khổ đề án tổng thể Đổi mới Chương trình GDPT do Chính phủ phê duyệt.

Năm 2003, có 4 trường THPTKT được các tỉnh ra Quyết định thành lập, gồm: Trường THPTKT Việt Trì, Phú Thọ; Trường THPTKT Lệ Thủy, Quảng Bình; Trường THPTKT Trần Ngọc Hoàng, Cần Thơ và Trường THPTKT Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp. Ban đầu, để đảm bảo các điều kiện cho việc triển khai thí điểm được thuận lợi, các địa phương đã chỉ đạo cho phép dựa trên

nền tảng cơ sở vật chất của cơ sở GD hoặc tại các nông trường, sau đó được xây dựng mới theo các dự án được phê duyệt.

Các bước chuẩn bị được Bộ GD&ĐT chỉ đạo, tổ chức khảo sát nhu cầu và điều kiện thực tiễn ở các địa phương, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam thông qua hội cứu tư liệu; Xây dựng Đề án và mô hình trường THPTKT, xây dựng và ban hành kế hoạch dạy học, các chương trình môn học và tài liệu dạy học; Ban hành các văn bản quản lý, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý và GV và tổ chức hội nghị triển khai thí điểm... Thí điểm được triển khai trong 3 năm học, năm học 2005 - 2006, 2006 - 2007 và 2007 - 2008.

Bộ GD&ĐT đã tổ chức sơ kết năm học thí điểm đầu tiên (năm học 2005 - 2006) vào tháng 8 năm 2006 tại Phú Thọ và sơ kết năm thứ hai thí điểm vào tháng 9 năm 2007 tại Quảng Bình nhằm đánh giá tình hình thí điểm và xác định phương hướng, thống nhất các biện pháp tiếp tục triển khai thí điểm trong năm học mới. Xét cụ thể kết quả học tập cho thấy, còn một tỉ lệ đáng kể HS đạt kết quả yếu, kém trong học tập các môn văn hóa phổ thông. Những kết quả đó cho thấy chất lượng dạy học và GD ở các trường THPTKT thí điểm còn hạn chế.

Nguyên nhân của những mặt hạn chế [3], [4]:

- Chất lượng HS đầu vào còn yếu. Một bộ phận HS còn tâm lý chưa coi trọng môn kĩ thuật nghề, dẫn đến kết quả học tập chưa cao, một tỉ lệ lớn HS chỉ đạt kết quả trung bình, một số HS đạt kết quả yếu, kém.

- Việc cung cấp các phương tiện kĩ thuật dạy học lí thuyết và thực hành còn chậm, không kịp thời, không đầy đủ, thiếu các mô hình phương tiện dạy học, một số phương tiện dạy học có chất lượng thấp; Chưa đưa vào dự toán và cung cấp cho các trường những nguyên, nhiên vật liệu tiêu hao trong quá trình thực hành của HS và hướng dẫn thực hành của GV. Tình trạng thiếu các phòng học và xưởng thực hành ở các trường THPTKT thí điểm không phải là cá biệt. Vì lí do nêu trên, các trường đã không bố trí đủ số tiết dạy thực hành để cho tất cả HS thực hành luyện tập kĩ năng kĩ thuật nghề như chương trình và sách giáo khoa kĩ thuật nghề đã quy định.

- Năng lực chuyên môn nghề nghiệp, đặc biệt là trình độ tay nghề và năng lực sư phạm của một số GV dạy kĩ thuật nghề còn hạn chế, phần lớn chưa được qua đào tạo hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm. Nguyên nhân cơ bản của tình trạng chất lượng dạy học môn kĩ thuật nghề còn hạn chế.

- Chương trình dạy các nghề phổ biến ở các địa phương với chuẩn đầu ra đạt trình độ sơ cấp nên kém hấp dẫn đối với HS. Chương trình các môn kĩ thuật nghề còn nặng về lí thuyết, nhẹ về thực hành, kết hợp mục tiêu hướng nghiệp cho HS. Nội dung GD THPT được lấy từ chương

trình của Ban cơ bản của trường THPT phân ban, không có các môn học tự chọn, chưa đáp ứng được nhu cầu của đại đa số HS.

- Về công tác quản lí: Còn thiếu các văn bản pháp quy, quy định cụ thể về thi, văn bằng và chứng chỉ đối với HS tốt nghiệp trường THPTKT. Quy định về biên chế GV và chính sách đối với GV dạy kĩ thuật nghề được áp dụng như đối với GV phổ thông là không phù hợp với đặc thù LĐ nghề nghiệp của loại hình GV này.

Kết quả 3 năm triển khai thí điểm mô hình trường THPTKT nhưng không được triển khai tổng kết một cách bài bản, đánh giá những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân để đề xuất phương án điều chỉnh và trình Chính phủ, Quốc hội quyết định. Việc xây dựng và triển khai thí điểm mô hình trường THPTKT không thành công.

c. Trường trung cấp chuyên nghiệp

Trường trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) (từ năm 2016 trở về trước, nay là trường trung cấp thuộc hệ thống GDNN) tuyển HS tốt nghiệp THCS và THPT vào học, thực hiện từ 3 đến 4 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp THCS. Người tốt nghiệp có kiến thức, kĩ năng thực hành cơ bản của một ngành nghề có thể học lên trình độ CĐ với thời gian đào tạo từ 2 - 3 năm tùy theo ngành đào tạo, từ 1,5 năm - 2 năm đối với người có học lên CĐ cùng chuyên ngành (*Luật GD 2005*).

Thông tư Số 16/2010/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2010 ban hành Quy định về chương trình khung TCCN quy định bao gồm: Các học phần văn hóa phổ thông đối với hệ tuyển HS tốt nghiệp THCS; Các học phần chung; Các học phần cơ sở; Các học phần chuyên môn; Thực tập nghề nghiệp; Thực tập tốt nghiệp.

Các học phần văn hóa THPT được thiết kế trong chương trình khung TCCN đối với hệ tuyển HS tốt nghiệp THCS bao gồm: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh vật, Văn - Tiếng Việt, Lịch sử và Địa lí được chia thành 3 nhóm chính (nhóm I, II và III) tương ứng đối với các nhóm ngành: Công nghệ kĩ thuật, Kinh tế; Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Y tế, Thể dục Thể thao; Văn hóa Nghệ thuật, Du lịch, Hành chính, Văn thư, Pháp luật. Có 3 loại tổ hợp các môn văn hóa THPT đối với mỗi nhóm ngành đào tạo: 1020 tiết (59 đơn vị học trình) với khóa học 3 năm; 1110 tiết (64 đơn vị học trình) với khóa học 3,5 năm; 1260 tiết (73 đơn vị học trình) với khóa học 4 năm.

Từ năm 2016, quản lí nhà nước đối với TCCN được chuyển giao từ Bộ GD&ĐT sang Bộ LĐ,TB&XH, TCCN và TCN được tổ chức lại thành “Trung cấp”, cùng với đào tạo trình độ sơ cấp và CĐ hình thành hệ thống “GD nghề nghiệp”. Từ nghiên cứu tổng quan thực tiễn phát triển các mô hình trường “Trường DNTH”/“Trường TCN”, “Trường THPTKT”, “Trường TCCN” có thể khái quát như sau:

Một số ưu điểm:

- Các mô hình trường kết hợp giữa đào tạo kỹ thuật, nghiệp vụ với trang bị cho người học học vấn THPT đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của HS và phụ huynh HS, được người dân, HS và cộng đồng chấp nhận.

- Các mô hình trường DNTN/THN được hình thành trên nền tảng các trường dạy nghề đã được nghiên cứu, thiết kế công phu, bài bản, có đội ngũ GV dạy đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm để các môn văn hóa phổ thông, kỹ thuật cơ sở và chuyên môn nghề nghiệp đã đưa vào triển khai thí điểm trong thời gian dài.

Những hạn chế:

- Hạn chế trong công tác quản lý nhà nước, trong lãnh đạo, chỉ đạo, phân cấp quản lý nhà nước hệ thống GDNN qua các thời kỳ còn nhiều hạn chế trong quản lý triển khai thí điểm các mô hình trường, từ việc ban hành hệ thống văn bản pháp quy liên quan đến hạn chế trong hệ thống kiểm tra, giám sát và đánh giá thường xuyên, định kỳ và tổng kết thí điểm để có những điều chỉnh kịp thời....

- Việc xây dựng và triển khai thí điểm mô hình trường THPTKT thất bại, có nhiều nguyên nhân. Nguyên nhân gốc rễ, sâu xa theo tác giả của bài viết là do sai lầm về cách tiếp cận, ý tưởng xây dựng mô hình trường này dựa trên nền tảng của trường phổ thông, thuộc hệ thống các trường phổ thông mà không dựa vào các cơ sở đào tạo đã có sẵn kinh nghiệm đào tạo, có đội ngũ GV dạy kỹ thuật cơ sở và chuyên môn nghề nghiệp, có năng lực nghiệp vụ sư phạm, đặc biệt là có cơ sở vật chất kỹ thuật, máy và thiết bị đắt tiền phục vụ dạy lý thuyết và thực hành nghề. Mô hình trường THPTKT được xây dựng, đưa vào thí điểm nằm trong khuôn khổ đề án tổng thể Đổi mới Chương trình GDPT do Chính phủ phê duyệt, trong bối cảnh đầu tư cho GD còn hạn chế. Do vậy, đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp các trường phổ thông hiện có để hình thành hệ thống với số lượng lớn các trường THPTKT với nguồn tài chính khổng lồ để trang bị đầy đủ thiết bị, phương tiện kỹ thuật dạy học và đội ngũ các loại hình GV có năng lực chuyên môn nghề nghiệp và nghiệp vụ sư phạm để có đủ khả năng thu hút 30 - 40% HS tốt nghiệp THCS vào học là không khả thi trong điều kiện nước ta hiện nay. Mặt khác, chuẩn đầu ra của Chương trình dạy kỹ thuật nghề nghiệp của trường THPTKT chỉ ở trình độ sơ cấp, kém hấp dẫn đối với HS.

- Chương trình đào tạo TCCN trước đây nặng tính hàn lâm, nhẹ thực hành. Do vậy, năng lực hành nghề của người tốt nghiệp còn hạn chế.

- Trường trung cấp trong hệ thống GDNN, theo Luật GDNN và Luật GD sửa đổi 2019, Điều 34, khoản 4 xác định: Sau khi đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT thì được người đứng đầu cơ sở GD tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa THPT cấp giấy

chúng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT. Vấn đề đặt ra là: Giấy chứng nhận HS hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT do người đứng đầu cơ sở GD tổ chức giảng dạy cấp sẽ có hiệu lực pháp lý thấp, gây khó khăn cho người tốt nghiệp trường trung cấp trong việc đăng ký tuyển sinh CĐ và ĐH.

Để đáp ứng nhu cầu đào tạo với chuẩn đầu ra với trình độ trung cấp nghề nghiệp và kiến thức văn hóa tương đương THPT, khắc phục được những hạn chế trong triển khai các mô hình đào tạo nêu trên, có thể nghiên cứu triển khai mô hình trường mới, dựa trên nền tảng các trường trung cấp của hệ thống GDNN hoặc các trung tâm Dạy nghề - GD thường xuyên.

2.2. Đề xuất Mô hình trường Trung cấp nghề - Giải pháp chiến lược phân luồng học sinh sau trung học cơ sở vào học, tốt nghiệp có trình độ trung cấp nghề nghiệp và trình độ văn hóa trung học phổ thông

2.2.1. Cơ sở pháp lý và điều kiện thực tiễn

Luật GD sửa đổi năm 2019 quy định: HS có bằng tốt nghiệp THCS, theo học trình độ trung cấp GDNN sau khi đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT thì được cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT, nếu có nguyện vọng có thể tiếp tục học lên trình độ CĐ (*Điều 33, khoản 2, Luật GDNN*).

Người học hoàn thành chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra trình độ trung cấp bậc 4 được cấp bằng Trung cấp (*Điều 1, khoản 5c, d, Khung Trình độ quốc gia*); HS sau khi học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT thì được cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT (*Điều 34, khoản 4, Luật GD*).

Chương trình GDPT mới được ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT là căn cứ để triển khai mô hình trường kết hợp GDNN và GD THPT. Người có bằng tốt nghiệp trung cấp loại khá, đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT, đã có ít nhất 02 năm làm việc theo chuyên ngành hoặc nghề đã được đào tạo và đăng ký học cùng ngành đào tạo được tuyển thẳng vào đào tạo ở trình độ CĐ (*Điều 32, khoản 3b, Luật GDNN*).

Chương trình các môn học, mô đun dùng đào tạo nghề, khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp Trung cấp dựa theo các quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ LĐTBXH.

Những quy định đề cập trên đây được coi là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc tiếp tục nghiên cứu trên cơ sở mô hình đào tạo trung cấp hiện hành để đề xuất một mô hình trường mới, thu hút HS tốt nghiệp THCS vào học, góp

phần quan trọng cho việc PLHS sau THCS.

Điểm đáng lưu ý là, ở Việt Nam hiện nay có rất nhiều trường trung cấp (các trường TCCN và TCN trước đây), được bố trí rộng khắp ở mọi vùng miền trong cả nước, gắn với các vùng dân cư sinh sống. Đây là những cơ sở đào tạo có đầy đủ điều kiện về các loại hình và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ GV dạy lí thuyết và thực hành nghề nghiệp, GV dạy các môn kĩ thuật cơ sở và một bộ phận GV dạy các môn văn hóa phổ thông. Điều kiện cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị và phương tiện dạy học để đào tạo nhân lực trình độ trung cấp đáp ứng nhu cầu đa dạng về ngành đào tạo của các doanh nghiệp. Các cơ sở đào tạo này có thể được tổ chức lại thành trường TCN mà không đòi hỏi đầu tư nhiều kinh phí, thu hút HS tốt nghiệp THCS vào học.

2.2.2. Sứ mạng của trường trung cấp nghề

Trường TCN là loại hình trường mới, trường trung cấp thuộc GDNN trong hệ thống GD quốc dân. Trường có sứ mạng quan trọng là PLHS sau THCS, thu hút HS tốt nghiệp THCS vào học, chuẩn bị cho HS những kiến thức THPT cơ bản, phân hóa theo định hướng nghề nghiệp đã được các em lựa chọn, đồng thời chuẩn bị cho các em năng lực kĩ thuật/nghiệp vụ trình độ trung cấp (bậc 4 của khung trình độ GD quốc gia) theo một lĩnh vực ngành đào tạo. HS tốt nghiệp trường TCN có thể trực tiếp tham gia thị trường LĐ, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, địa phương, hoặc tiếp tục học lên CĐ, ĐH theo chương trình đào tạo liên thông, phù hợp với điều kiện và năng lực, nhu cầu của người học, tạo cơ hội học tập thường xuyên, học tập suốt đời trong một môi trường luôn biến đổi.

2.2.3. Vị trí của trường trung cấp nghề trong hệ thống giáo dục quốc dân

Trường TCN có chức năng GD trung cấp kĩ thuật/nghiệp vụ định hướng thực hành và GD văn hóa THPT, có mối quan hệ liên thông với GD THCS với các loại hình GD trình độ trung cấp khác, với GD CĐ và ĐH định hướng ứng dụng hoặc chuyển đổi sang định hướng nghiên cứu khi có nhu cầu và đảm bảo các điều kiện. Trường TCN có các loại hình công lập và tư thục. Các chương trình đào tạo tại các trường TCN được lựa chọn để xây dựng, tổ chức đào tạo dựa trên nhu cầu nhân lực của các ngành kinh tế, xã hội ở địa phương, của thị trường LĐ và nhu cầu, năng lực, sở trường của HS.

Trường TCN tuyển HS tốt nghiệp THCS/hoặc HS tốt nghiệp THCS có chứng chỉ Sơ cấp nghề, vừa đào tạo nghề trình độ trung cấp, vừa dạy các môn văn hoá tương đương THPT, với chương trình đào tạo từ 3,5 đến 4 năm tùy theo ngành đào tạo. HS tốt nghiệp có trình độ trung cấp kĩ thuật/nghiệp vụ và trình độ văn hóa tương đương

THPT, được cấp Bằng TCN và Chứng nhận trình độ văn hóa tương đương THPT. HS sau khi tốt nghiệp có khả năng tham gia thị trường LĐ, có thể học tiếp lên CĐ, ĐH khi có điều kiện, có nhu cầu.

2.2.4. Tính chất của trường trung cấp nghề

- Tính chất của trường TCN: Phổ thông, cơ bản, phân hóa theo hướng tự chọn và chuẩn bị kĩ năng kĩ thuật/nghiệp vụ trình độ trung cấp bậc IV của Khung trình độ quốc gia theo ngành đào tạo. Trường TCN vừa chuẩn bị nghề nghiệp vừa GD THPT, đảm bảo mức độ yêu cầu theo quy định, vừa có tính phân hóa phù hợp với ngành đào tạo.

- Phân hoá trong đào tạo nghề nghiệp theo ngành đào tạo do HS lựa chọn. GD THPT vừa đảm bảo các kiến thức chung vừa phân hóa theo hướng tự chọn phù hợp với ngành đào tạo, đồng thời đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Mô hình trường TCN cần được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thiết kế, triển khai trên cơ sở kế thừa những kinh nghiệm của Việt Nam và một số nước về một số loại hình trường có kết hợp GDPT và GDNN.

2.2.5. Mục tiêu của trường trung cấp nghề

a. Mục tiêu tổng quát

- Trường TCN được xây dựng nhằm GD cho HS vừa có sức khỏe, có phẩm chất và năng lực nghề nghiệp trình độ trung cấp (bậc IV của Khung trình độ quốc gia) vừa có trình độ văn hóa tương đương THPT, phân hóa theo hướng tự chọn và phù hợp với ngành đào tạo để có thể đi vào cuộc sống LĐ, có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm và năng lực thích ứng với môi trường luôn thay đổi, hoặc tiếp tục học lên CĐ, ĐH theo chương trình đào tạo liên thông, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của HS, đáp ứng nhu cầu nhân lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong từng giai đoạn, góp phần PLHS sau THCS.

- Liên thông giữa các trình độ trong GDNN được thực hiện theo quy định của Thủ tướng cơ quan quản lí nhà nước về GDNN ở trung ương, liên thông giữa các trình độ đào tạo của GDNN với các trình độ đào tạo của GD ĐH được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (*Điều 9, khoản 3, Luật GDNN 2019*).

b. Các mục tiêu cụ thể

- Phát triển toàn diện nhân cách cho người học về đạo đức, trách nhiệm công dân, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, chuẩn bị cho người học tiếp tục học chương trình GD CĐ và ĐH hoặc tham gia LĐ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Bảo đảm cho HS củng cố, phát triển kết quả của GD THCS, hoàn thiện học vấn phổ thông và có hiểu biết thông thường về kĩ thuật, hướng nghiệp; có điều kiện

phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học chương trình GD ĐH, GDNN hoặc tham gia LĐ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Củng cố, phát triển nội dung đã học ở THCS, hoàn thành nội dung GDPT, bảo đảm chuẩn kiến thức phổ thông cơ bản, toàn diện và hướng nghiệp cho HS, có nội dung nâng cao ở một số môn học để phát triển năng lực, đáp ứng nguyện vọng của HS (*Điều 30, khoản 2c, Luật GD 2020*).

- Hình thành và phát triển các năng lực nghề nghiệp trình độ trung cấp cho người LĐ. Trường TCN đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề trình độ trung cấp; có sức khỏe; có phẩm chất nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng LĐ; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học trình độ cao hơn. Cụ thể là: 1/ Có kiến thức thực tế và lí thuyết tương đối rộng trong phạm vi của ngành đào tạo; Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn; Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; 2/ Có kĩ năng nhận thức, kĩ năng nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề bằng việc lựa chọn và áp dụng các phương pháp cơ bản, công cụ, tài liệu và thông tin; Kĩ năng sử dụng các thuật ngữ chuyên môn của ngành đào tạo trong giao tiếp hiệu quả tại nơi làm việc; Phân biệt và sử dụng các giải pháp thay thế; Đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; 3/ Năng lực làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm làm việc; Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn; Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

2.2.6. Kế hoạch giáo dục của trường trung cấp nghề

Trường TCN tuyển HS tốt nghiệp THCS, hoặc HS tốt nghiệp THCS có chứng chỉ Sơ cấp nghề, vừa đào tạo nghề trình độ trung cấp, vừa dạy các môn văn hoá tương đương THPT với các chương trình đào tạo 3,5 đến 4 năm. Kế hoạch GD của trường TCN gồm các môn học và hoạt động GD: Các môn học và hoạt động GD THPT, định hướng nghề nghiệp; Các môn học chung trong chương trình đào tạo của các trường trung cấp (Chính trị, Quốc phòng - An ninh, Thể dục - Thể thao...); Các môn cơ sở; Lí thuyết chuyên môn và thực hành, thực tập nghề nghiệp. Các ngành đào tạo TCNN là rất đa dạng, theo nhu cầu nhân lực của các ngành kinh tế, xã hội và các địa phương.

Các chương trình đào tạo kĩ thuật/nghiệp vụ được xây dựng liên thông với chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và chương trình đào tạo trình độ CĐ, ĐH cùng ngành/nghề đào tạo.

Nội dung GD THPT, định hướng nghề nghiệp theo quy định của Chương trình GDPT năm 2018

Yêu cầu về nội dung dạy học các môn văn hóa THPT do Bộ GD&ĐT quy định (*Luật GD và Luật GDNN*), theo Chương trình GDPT mới được ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình GDPT bao gồm các môn học và hoạt động GD bắt buộc và các môn học, hoạt động GD phân hóa theo hướng tự chọn, đảm bảo hoàn thiện đạt chuẩn học vấn phổ thông và làm nền tảng/phù hợp với ngành học kĩ thuật/nghiệp vụ được lựa chọn.

Chương trình GD THPT giúp HS tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết, chung đối với người LĐ, ý thức và nhân cách công dân, năng lực tự chủ và tự học, ý thức học tập suốt đời, năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên hoặc tham gia vào cuộc sống LĐ, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới; Các năng lực đặc thù theo môn học. Chương trình các môn học THPT dùng trong các trường TCN do Bộ GD&ĐT quy định. HS có bằng tốt nghiệp THCS, theo học trình độ trung cấp trong các trường TCN, sau khi đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT thì được Giám đốc Sở GD&ĐT nơi trường TCN đóng cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT. Hàng năm, các trường TCNN đăng kí và báo cáo kết quả để Sở GD&ĐT công nhận kết quả và cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình các môn học THPT. Giấy chứng nhận đạt yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT được sử dụng để đăng kí dự thi lấy bằng tốt nghiệp THPT khi người học có nhu cầu, hoặc theo học trình độ CĐ hoặc ĐH và sử dụng trong các trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.

Chương trình GD THPT của trường TCN là chương trình GD định hướng nghề nghiệp bao gồm: Các môn học THPT và hoạt động GD bắt buộc; Các môn học lựa chọn, phân hóa theo ngành đào tạo, HS chọn một số môn học tự chọn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Nội dung GD công nghệ có thể được nghiên cứu cắt bỏ đối với trường TCNN vì những nội dung liên quan được đề cập sâu trong chương trình các môn kĩ thuật cơ sở, lí thuyết chuyên môn và thực hành ngành đào tạo. HS chọn các môn học tự chọn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Các môn học bắt buộc và lựa chọn giúp HS tiếp tục

phát triển năng lực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội; vừa bảo đảm phát triển và hoàn chỉnh học vấn THPT trên nền tảng kiến thức văn hóa phổ thông cơ bản đã hình thành ở giai đoạn GD cơ bản, vừa đáp ứng yêu cầu nền tảng của GDNN vào ngành đào tạo cụ thể.

2.2.7. Quản lý trường trung cấp nghề

Trường TCNN thuộc tiểu hệ thống GDNN, chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ LĐ,TB&XH. Trường TCN được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được ban hành dành riêng cho trường TCN và các văn bản hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ LĐ,TB&XH và các quy định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về GD THPT.

Bộ GD&ĐT quy định khối lượng tối thiểu kiến thức văn hóa THPT cần đưa vào giảng dạy tại các trường TCN để HS sau khi tốt nghiệp, có thể học chương trình đào tạo liên thông lên CĐ hoặc ĐH. Mỗi chương trình môn học sẽ có một số sách giáo khoa được biên soạn, do Bộ GD&ĐT thẩm định và phê duyệt để sử dụng trong cơ sở GDPT và cơ sở GDNN. Việc lựa chọn sách giáo khoa dùng trong các trường TCN sẽ do các trường tự quyết định lựa chọn theo các quy định của Bộ GD&ĐT.

HS tốt nghiệp trường TCN được trường TCN cấp bằng trung cấp bậc 4 trong khung trình độ quốc gia theo quy định của Luật GDNN và được Sở GD&ĐT cấp Chứng nhận hoàn thành chương trình GD THPT. Giấy chứng nhận có giá trị để HS đăng ký tuyển sinh vào các trường ĐH, CĐ khi có nhu cầu. Công tác thanh tra trường TCN được thực hiện theo quy định của Thanh tra GDNN thuộc Bộ LĐ,TB&XH và Thanh tra GD của Bộ GD&ĐT.

2.2.8. Điều kiện hình thành và hoạt động của trường trung cấp nghề

Trường TCN có thể hình thành và hoạt động có hiệu quả, góp phần thực hiện PLHS sau THCS (tính khả thi của mô hình) cần phải đảm bảo các điều kiện tiên quyết sau đây:

- Phù hợp với nhu cầu nhân lực của các ngành KTXH, địa phương và nhu cầu, nguyện vọng của HS THCS và được cộng đồng, xã hội hưởng ứng;
- Phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;
- Có sự đồng thuận và hợp tác chặt chẽ giữa Bộ LĐ,TB&XH với các bộ ngành/ngành có liên quan trong quá trình xây dựng mô hình, triển khai thí điểm, tổng kết đánh giá thí điểm và triển khai đại trà;
- Các chương trình dạy học các môn học THPT và GDNN được thiết kế liên thông với chương trình môn học của các cấp học, trình độ đào tạo liên quan, được các cơ sở đào tạo liên thông chấp nhận, tạo cơ hội cho những người tốt nghiệp TCN học liên thông lên trình độ cao hơn khi có nguyện vọng, nhu cầu;
- Về nguồn lực cơ sở vật chất, phương tiện dạy học, đội ngũ GV và kinh nghiệm trong đào tạo nhân lực;

Để hiện thực hóa mục tiêu phân luồng, hàng năm có 30 - 40% HS tốt nghiệp THCS (tương ứng 360 nghìn - 480 nghìn HS/năm) vào học, cùng với các cơ sở GDNN tuyển sinh đào tạo hệ sơ cấp và hệ trung cấp bình thường hiện nay đòi hỏi số lượng rất lớn trường TCN để thu hút HS tốt nghiệp THCS vào học. Các trường TCN cần có đủ lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành hoặc vườn trường cùng các thiết bị GD, đáp ứng nhu cầu dạy học các môn văn hóa phổ thông, các môn cơ sở, thực hành ngành nghề liên quan và thực hành cơ bản kỹ thuật/nghiệp vụ tương ứng với quy mô, ngành và trình độ đào tạo trung cấp tại trường. Đồng thời, phải bố trí GV đủ về số lượng, phù hợp về loại hình, đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực nghề nghiệp và nghiệp vụ sư phạm.

Đội ngũ GV dạy các môn văn hóa phổ thông cần được đảm bảo theo quy định về biên chế trường THPT và đáp ứng yêu cầu kế hoạch dạy học và quy mô của trường TCN. Đội ngũ GV dạy lý thuyết và thực hành nghề nghiệp và GV dạy các môn cơ sở cần được đảm bảo về trình độ năng lực chuyên môn nghề nghiệp và năng lực sư phạm. Ngoài ra, GV dạy thực hành nghề phải có năng lực tổ chức dạy thực hành. Đồng thời, GV cần có năng lực tư vấn học tập, tư vấn nghề nghiệp và tư vấn việc làm cho HS. Đội ngũ GV dạy lý thuyết và thực hành nghề nghiệp được đào tạo tại các khoa sư phạm/sư phạm kỹ thuật của các trường ĐH sư phạm, ĐH sư phạm kỹ thuật và một số trường ĐH kỹ thuật. Trong trường hợp tuyển GV có trình độ ĐH kỹ thuật/nghiệp vụ, GV cần phải được bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm để họ có đủ năng lực thực hiện các bài giảng lý thuyết và thực hành nghề.

Trong điều kiện khó khăn về nguồn lực ở nước ta hiện nay, đặc biệt là những khó khăn trong đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật dạy học rất đắt tiền và tuyển dụng kịp thời đội ngũ các loại hình GV phù hợp, việc xây dựng mới số lượng lớn trường TCN là không khả thi, mà cần dựa trên cơ sở nền tảng của các cơ sở GDNN với các loại nguồn lực hiện có.

Trường TCN được xây dựng trên cơ sở tổ chức lại các trường trung cấp, hoặc CĐ, trong trường hợp cần thiết có thể sử dụng các trung tâm dạy nghề - GD thường xuyên. Đây cũng là giải pháp cứu cánh cho các cơ sở đào tạo của tiểu hệ thống GDNN để thoát khỏi tình cảnh rất khó khăn trong tuyển sinh, tuyển sinh không đạt chỉ tiêu hàng năm trong nhiều năm qua.

Trường TCN là một loại hình trường mới, cần được tập trung nguồn lực để tổ chức nghiên cứu, hoàn thiện mô hình và triển khai thí điểm. Với đặc thù trường TCN, vừa triển khai đào tạo hệ trung cấp GDNN, vừa triển khai GD THPT, phát triển các trường TCN cần được coi là một trong những cấu phần của các chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực GDNN do Bộ LĐ,TB&XH quản lý và các

chương trình, đề án, dự án phát triển GD THPT do Bộ GD&ĐT quản lý.

Kinh phí đầu tư cho việc tổ chức lại, hình thành các trường TCN được huy động từ vốn Nhà nước. Đồng thời, Nhà nước cần có chính sách xã hội hóa, khuyến khích, huy động đầu tư kinh phí từ cơ sở sản xuất - dịch vụ có sử dụng HS tốt nghiệp.

Trường TCN cần tổ chức mối quan hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp trong việc xác định nhu cầu nhân lực, đào tạo theo địa chỉ và theo đặt hàng, giới thiệu việc làm cho HS tốt nghiệp, huy động các nguồn lực (nhân lực, tài lực và vật lực) từ doanh nghiệp hỗ trợ trong quá trình đào tạo nghề nghiệp tại các trường và tổ chức cho HS trải nghiệm, thực hành tại các doanh nghiệp. Đồng thời, trường TCN liên kết với các trường trung cấp, trường CĐ khác và trường ĐH, các trung tâm dạy nghề - GD thường xuyên trong cộng tác, huy động các nguồn lực phục vụ đào tạo.

2.3. Một số kiến nghị tiếp tục triển khai

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ LĐ,TB&XH chủ trì, phối hợp với Bộ GD&ĐT xây dựng Đề án “*Xây dựng mô hình trường TCN để PLHS sau THCS vào học, tốt nghiệp có trình độ TCNN và kiến thức văn hóa tương đương THPT*”; Cần tổ chức nghiên cứu, xây dựng và triển khai thí điểm mô hình trường TCN, rút kinh nghiệm, hoàn thiện và cho phép triển khai đại trà. Cụ thể là:

- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và tổ chức tổng kết, đánh giá những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế của các mô hình trường kết hợp GD văn hóa phổ thông và GDNN, làm căn cứ đề xuất mô hình trường TCN.

- Xây dựng đề án, hoàn thiện mô hình trường TCN.

- Xây dựng và ban hành các văn bản pháp lý phục vụ triển khai thí điểm mô hình trường TCN như: Mục tiêu đào tạo của trường TCN; Quy định về tổ chức và hoạt động của trường TCN thí điểm; Quy định về tuyển sinh; Quy định về tổ chức quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, thi hết môn và thi tốt nghiệp; Bảng tốt nghiệp và các chứng nhận, chứng chỉ....

- Bộ LĐ,TB&XH lựa chọn một số trường trung cấp hiện đang đào tạo một số ngành theo các nhóm ngành Công nghiệp, Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản, Xây dựng và dịch vụ, tổ chức lại thành các trường TCN.

- Bộ GD&ĐT xây dựng và ban hành Thông tư quy định về yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT cho trường TCN, cơ cấu các môn học, chương trình các môn học và quy định về kiểm tra, thi đánh giá kết quả học tập, cấp chứng nhận kết quả học tập các môn học THPT...

- Tổ chức xây dựng các chương trình các môn kỹ thuật cơ sở, lý thuyết chuyên môn và thực hành ngành đào tạo trên cơ sở hoàn thiện các chương trình hiện có phù hợp

với mục tiêu của mô hình đào tạo mới, dùng cho các ngành đào tạo TCN thí điểm. Chương trình thực tập tốt nghiệp. Chương trình đào tạo TCN sẽ được thiết kế liên thông với các chương trình đào tạo sơ cấp, chương trình đào tạo CĐ và ĐH cùng ngành/ngành theo hướng ứng dụng, thực hành.

- Chuẩn bị các điều kiện cho việc triển khai thí điểm các chương trình đào tạo TCN về cơ sở vật chất, các phương tiện dạy học phù hợp nhu cầu đào tạo của các trường, đảm bảo tính khả thi của mô hình trường mới.

- Tổ chức tuyển dụng bổ sung các loại hình GV theo nhu cầu đào tạo của các trường. Tổ chức bồi dưỡng cập nhật và bổ sung các kiến thức và kỹ năng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho GV dạy các môn học chung, các môn văn hóa phổ thông, kỹ thuật cơ sở (và lý thuyết chuyên môn, thực hành nghề theo yêu cầu của chương trình đào tạo mới. GV dạy các môn văn hóa phổ thông có trình độ đào tạo ĐH ở các trường ĐH sư phạm. GV dạy các môn kỹ thuật cơ sở, lý thuyết chuyên môn và thực hành nghề được đào tạo trong các trường ĐH sư phạm kỹ thuật hoặc tại các khoa sư phạm kỹ thuật của các trường ĐH. Đối với GV dạy thực hành có thể lựa chọn GV có tay nghề cao, GV dạy thực hành ở các trường trung cấp chuyên nghiệp và TCN, CĐ nghề trước đây.

- Tổ chức triển khai thí điểm đào tạo theo mô hình trường TCN. Hàng năm, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trên cơ sở điều tra rộng rãi dư luận xã hội về mô hình trường TCNN, về chương trình và quá trình đào tạo; các vấn đề quản lý... Tổng kết, xác định những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế, rút kinh nghiệm và hoàn thiện mô hình, báo cáo Quốc hội, Chính phủ cho phép triển khai đại trà.

3. Kết luận

Mô hình trường TCN đã được nghiên cứu ở nhiều góc độ khác nhau, về GD học, xã hội học, tâm lý học cùng với nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn triển khai các mô hình GD kết hợp GDNN và GDPT ở Việt Nam và ở một số nước cho thấy, trường TCN là mô hình trường tốt, là giải pháp chiến lược, có thể được coi là “công cụ” chủ đạo để PLHS, thu hút HS tốt nghiệp THCS vào học, đáp ứng nhu cầu và phù hợp với nguyện vọng của HS và phụ huynh HS THCS. Người tốt nghiệp TCN có thể tham gia thị trường LĐ hoặc tiếp tục học lên CĐ, ĐH theo các chương trình đào tạo liên thông nếu có nhu cầu và điều kiện. Tuy nhiên, thiết kế và đưa mô hình đào tạo mới vào thực tiễn là vấn đề phức tạp, cần có sự thống nhất và chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự đồng lòng và hợp tác chặt chẽ của Bộ LĐ,TB&XH, Bộ GD&ĐT và các bộ, ngành, các địa phương có liên quan. Mô hình cần được nghiên cứu bài bản, chuẩn bị đủ điều kiện trước khi tiến hành thí điểm và mở rộng đại trà trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Văn Kha, (8/2019), *Phân luồng học sinh sau trung học cơ sở - Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [2] Phan Văn Kha, (12/2008), *Mô hình trường trung học phổ thông kỹ thuật đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học và nhu cầu nhân lực phát triển kinh tế - xã hội*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 27.
- [3] Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, (20/4/2017), Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH về *Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp Trung cấp và cao đẳng*.
- [4] Phan Văn Kha, (01/2008), *Đặc điểm tổ chức quá trình dạy học mô Kỹ thuật nghề ở trường trung học phổ thông kỹ thuật thí điểm*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 28.
- [5] Quốc hội, (2019), *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14*, Hà Nội.
- [6] Quốc hội, (2014), *Luật Giáo dục Nghề nghiệp*, số 74/2014/QH13, Hà Nội.
- [7] Quốc hội, (09/12/2000), Nghị quyết số 40/2000/QH về *Đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông*.
- [8] Thủ tướng Chính phủ, (18/10/2016), Quyết định số 1981/QĐ-TTgCP về việc *Phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân*, Hà Nội.
- [9] Thủ tướng Chính phủ, (18/10/2016), Quyết định số 1982/QĐ-TTgCP về việc *Quyết định Phê duyệt khung trình độ Quốc gia Việt Nam*, Hà Nội.
- [10] Thủ tướng Chính phủ, *Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010*, ban hành kèm theo Quyết định số 201-2001/QĐTTg, ngày 28 tháng 12 năm 2001.
- [11] Thủ tướng Chính phủ, (11/6/2001), Chỉ thị số 14/2001/CT-TTg về việc *Đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông*.
- [12] Thủ tướng Chính phủ, Đề án “*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025*”, ban hành theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018.
- [13] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT Ban hành *Chương trình giáo dục phổ thông*.
- [14] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (28/6/2010), Thông tư Số 16/2010/TT-BGDĐT Ban hành *Quy định về Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp*.
- [15] Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, (03/8/2006), *Báo cáo về Mô hình trường trung học phổ thông kỹ thuật (chuẩn bị cho Hội nghị sơ kết thí điểm lớp 10)*, Hà Nội.
- [16] Phan Văn Kha, (2008), *Quản lý triển khai thí điểm Mô hình trường trung học phổ thông kỹ thuật - Thực trạng và một số đề xuất*, Tạp chí Giáo dục, số 184.
- [17] Phan Văn Kha (Chủ nhiệm đề tài), (2010), *Đổi mới hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam*, Nhiệm vụ Khoa học công nghệ cấp Bộ, Mã số: B2008-37-69NV, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

BUILDING A MODEL OF VOCATIONAL SECONDARY SCHOOLS - A STRATEGIC SOLUTION FOR THE STREAMING OF LOWER SECONDARY SCHOOL GRADUATES

Phan Van Kha

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email: pvkha@moet.edu.vn

ABSTRACT: *A model of vocational secondary schools is a strategic solution, which can be considered as a key “tool” for the streaming of students, attracting lower secondary school graduates to enroll, meeting the needs and in line with the aspirations of lower secondary school students and their parents. Graduates from vocational secondary schools can either join the labor market or continue their education to a college or university through a transition course if they need and have enough condition. However, designing and putting the model into practice is a complex issue that requires the unified and drastic guidance of the government, the solidarity and close cooperation of the Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs, Ministry of Education and Training, as well as relevant ministries, sectors and localities. The model should be methodically researched, organized to formulate a project, and prepared to be eligible before piloting, evaluating and expanding its mass deployment in the future.*

KEYWORDS: *Streaming lower secondary school graduates; technical high school; vocational education; model; vocational secondary school.*